

Số: 283/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 374/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 18/9/1999.

Căn cước số: 066199002690. Ngày cấp: 26/6/2025. Nơi cấp: Bộ C.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp Bà T1, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Địa chỉ: Chung cư L, đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 16/10/2000.

Căn cước số: 075200021080. Ngày cấp: 01/10/2025. Nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục:

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ghi ngày 10/3/2026 của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Văn T2.

Ngày 06/5/2026, Tòa án tiến hành hòa giải để chị T và anh T2 đoàn tụ nhưng chị T vắng mặt nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị Mỹ T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Dương Đông N, sinh ngày 28/7/2022. Ly hôn, anh T2, chị T thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T2 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Anh T2 và chị T thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày **06/5/2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị Mỹ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Dương Đông N, sinh ngày 28/7/2022. Anh T2, chị T thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh T2, chị T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thị Mỹ T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005059 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ). Anh T2, chị T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND xã Phước An, thành phố Đồng Nai  
(GCNKH số 17 ngày 12/02/2022  
UBND xã Phước An cũ);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Minh Hoàng**